ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HOÀNG HOA THÁM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2134 /QĐ-UBND	*Hoàng Hoa Thám, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kinh phí thưởng tiến độ cho 45 hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi tại xã Hoàng Hoa Thám để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới số 1 xã Dị Chế (Đợt 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG HOA THÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vương mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định chi tiết chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Thông báo số 260/TB - UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ do UBND xã Dị Chế và UBND huyện làm chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND xã Dị Chế về việc phê duyệt Dự án xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới số 1 xã Dị Chế.

Căn cứ Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 30/12 /2025 của Uỷ ban nhân dân xã Hoàng Hoa Thám về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới số 01 xã Dị Chế;

Căn cứ Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước

thu hồi đất tại xã Hoàng Hoa Thám để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới số 1 xã Dị Chế (Đợt 1);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 487 /TTr-KT ngày 25 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí thưởng tiến độ cho 45 hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt tiến độ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân tại thôn Dị Chế, thôn Chế Chì, xã Hoàng Hoa Thám để thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới số 1 xã Dị Chế (Đợt 1), cụ thể như sau:

1. Số hộ đề nghị thưởng tiến độ: 45 hộ.

2. Tổng diện tích đất được thưởng tiến độ: 5.428,1 m^2

3. Tổng số kinh phí phê duyệt: 162.843.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi hai triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng)*

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế và các thôn liên quan phổ biến, niêm yết công khai Quyết định phê duyệt này tại trụ sở UBND xã, Trung tâm phục vụ hành chính công và điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

- Gửi Quyết định phê duyệt đến từng hộ gia đình trong danh sách, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức hỗ trợ thưởng tiến độ;

- Thanh toán trực tiếp kinh phí cho các hộ gia đình theo quy định.

2. Phòng Kinh tế xã phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã trong công tác thực hiện Quyết định này.

3. Các hộ gia đình, cá nhân là người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm nhận tiền theo Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- Lưu:VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HOÀNG HOA THÁM TỈNH LÀO CAI

Lã Anh Tuấn

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 30 / 6 /2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám)

STT	Họ và tên đại diện hộ gia đình, cá nhân	Thông tin về thửa đất thu hồi		Mức hỗ trợ (đồng/m²)	Thành tiền
		Loại đất	Diện tích thu hồi (m²)		
1	Hộ bà Nguyễn Thị Hoa (Tinh)	LUC	77,4	30.000	2.322.000
2	Hộ bà Lê Thị Thoa	LUC	82,8	30.000	2.484.000
3	Hộ ông Vũ Văn Tuyến và bà Nguyễn Thi Hằng	LUC	58,2	30.000	1.746.000
4	Hộ ông Vũ Văn Quyến và bà Vũ Thị Bình	LUC	62,9	30.000	1.887.000
5	Hộ ông Lê Văn Ty và bà Doãn Thị Nghĩa	LUC	117,5	30.000	3.525.000
6	Hộ ông Vũ Công Vĩnh và bà Hoàng Thị Gấm	LUC	65,4	30.000	1.962.000
7	Hộ bà Vũ Thị Vinh	LUC	53,0	30.000	1.590.000
8	Hộ bà An Thị Tỉu	LUC	166,1	30.000	4.983.000
9	Hộ ông Lê Xuân Đức và bà Trần Thị Tân	LUC	78,0	30.000	2.340.000
10	Hộ ông Phạm Văn Bắc (Phạm Văn Thiện) và bà Vũ Thị Đoan	LUC	25,6	30.000	768.000
11	Hộ ông Phạm Hồng Hải và bà Nguyễn Thị Mực	LUC	69,9	30.000	2.097.000
12	Hộ bà Trần Thị Hoài (Thắng)	LUC	25,0	30.000	750.000
13	Hộ ông Vũ Văn Tuyến (Thảo)	LUC	51,2	30.000	1.536.000
14	Hộ ông Lê Văn Út	LUC	49,6	30.000	1.488.000
15	Hộ ông Lê Văn Hùng và bà Phạm Thị Sáng	LUC	63,5	30.000	1.905.000
16	Hộ ông Lê Quốc Tuấn và bà Hoàng Thị Nhoạn	LUC	52,6	30.000	1.578.000
17	Hộ bà Lê Thị Nghề	LUC	75,7	30.000	2.271.000
18	Hộ ông Nguyễn Đăng Trung và bà Bùi Thị Hồng Thúy	LUC	62,2	30.000	1.866.000
19	Hộ bà Vũ Thị Ngoan và ông Nguyễn Quang Hải	LUC	31,5	30.000	945.000
20	Hộ bà Phạm Thị Giêng	LUC	63,5	30.000	1.905.000
21	Hộ bà Nguyễn Thị Cận	LUC	43,4	30.000	1.302.000
22	Hộ bà Nguyễn Thị Minh	LUC	104,1	30.000	3.123.000
23	Hộ ông Vũ Văn Chính và bà Nguyễn Thị Liên	LUC	96,3	30.000	2.889.000

STT	Họ và tên đại diện hộ gia đình, cá nhân	Thông tin về thửa đất thu hồi		Mức hỗ trợ (đồng/m^2)	Thành tiền
		Loại đất	Diện tích thu hồi (m^2)		
24	Hộ ông Vũ Công Duyên và bà Lê Thị Mua	LUC	97,5	30.000	2.925.000
25	Hộ ông Vũ Văn Hùng	LUC	12,7	30.000	381.000
26	Hộ bà Vũ Thị Nhịn (Mạo)	LUC	125,4	30.000	3.762.000
27	Hộ ông Phạm Văn Dương và bà Nguyễn Thị Dung	LUC	58,5	30.000	1.755.000
28	Hộ ông Vũ Văn Hạ và bà Bồ Thị Uyên	LUC	32,0	30.000	960.000
29	Hộ ông Lê Xuân Mang	LUC	64,0	30.000	1.920.000
30	Hộ ông Đoàn Văn Trung và bà Trần Thị Tuyết	LUC	35,8	30.000	1.074.000
31	Hộ ông Nguyễn Hữu Cúc và bà Phạm Thị Tích	LUC	64,0	30.000	1.920.000
32	Hộ ông Vũ Hồng Minh	LUC	81,6	30.000	2.448.000
33	Hộ ông Phạm Thiện Đoan và bà Nguyễn Thị Hồi	LUC	28,0	30.000	840.000
34	Hộ ông Vũ Đình Xy	LUC	12,0	30.000	360.000
35	Nguyễn Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Hiệp	LUC	106,8	30.000	3.204.000
36	Hộ bà Phạm Thị Hằng (Thạo)	LUC	68,0	30.000	2.040.000
37	Hộ bà Phạm Thị Thế và ông Phạm Quang Chí	LUC	83,6	30.000	2.508.000
38	Hộ ông Vũ Văn Sỹ và bà Phạm Thị Toan	LUC	55,2	30.000	1.656.000
39	Hộ bà Nguyễn Thị Nhương	LUC	147,2	30.000	4.416.000
40	Hộ ông Vũ Hồng Doanh và bà Trịnh Thị Thành	LUC	159,0	30.000	4.770.000
41	Hộ ông Vũ Văn Đạt và bà Trần Thị Bình	LUC	557,10	30.000	16.713.000
42	Hộ ông Trần Anh Vàng và bà Doãn Thị Nga	LUC	80,30	30.000	2.409.000
43	Hộ bà Vũ Thị Thìn	LUC	613,7	30.000	18.411.000
44	Hộ bà Lê Thị Tình	LUC	327,1	30.000	9.813.000
45	Hộ ông Vũ Văn Duẩn	LUC	1.043,2	30.000	31.296.000
	TỔNG		**5.428,1**		**162.843.000**